

Nghiệp vụ 1:

Nhận được báo Có của NHNN về số tiền mà kho bạc đã chuyển vào TK của NH Ngoại Thương: 4 tỷ. Số tiền này Chính Phủ ủy thác cho NH để cho vay theo kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng. Trong kỳ, đã giải ngân cho Cty XD N: 600tr. Trong đó trả vào TKTG của Cty XD mở tại chính NH: 300tr, chuyển tiền qua TTBT trả cho Cty cơ khí 200tr mở tại NHTM D, lĩnh 100tr để trả lương và tiền thuê nhân công. NH nhận được 5tr phí ủy thác của bộ tài chính chuyển vào TKTG tại NHNN. Trong số phí này, phải nộp thuế VAT 10%.

- Khi nhận ủy thác:

Nợ 1113: 4.000.000.000

Có 4412: 4000.000.000 (Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay nhận của Chính phủ)

- Khi giải ngân cho khách hàng:

Nợ 359: 600.000.000

Có 4211.CTY XD N: 300.000.000

Có 5012 : 200.000.000

Có 1011 : 100.000.000

- Khi thông báo cho NH ủy thác:

Nợ 4412: 600.000.000

Có 459: 600.000.000

- Đồng thời nhập 981: 600.000.000 (cho vay, đầu tư theo hợp đồng nhận ủy thác)

- Lệ phí ủy thác:

Nợ 1113 : 5.000.000

Có 714 : 4.500.000

Có 4531 : 500.000 (thuế VAT)

Nghiệp vụ 2:

Ngày 20/06/2007 Bà Nguyễn Thuỷ đến ngân hàng Phương Nam rút tiền gửi tiết kiệm và tắt toán như sau:

Quyển 1: Số tiền gốc 200tr gửi kỳ hạn 3 tháng lãi 6.7% năm từ ngày 20/03/2007

Quyển 2: Số tiền gốc 100tr gửi kỳ hạn 6 tháng lãi 6.89% năm gửi từ ngày 25/4/2007. Biết cứ đến ngày 27 của tháng thì ngân hàng tính dự chi lãi. lãi ko kỳ hạn là 3.4% năm.

Tính lãi của khách hàng và xử lý: (Đề thì VPBank Thăng Long)

Hạch toán:

Quyển 1: 20/3/2007 đến 20/6/2007 = 3 tháng. Khách hàng rút đúng hạn.

Lãi = $200 * 6,7\% * 3/12 = 3,35$ triệu

Tổng số tiền nhận được = $200 + 3,35 = 203,35$ triệu

Nợ 4913: 3,35 triệu

Nợ 4232.3t.NT: 200 triệu
Có 1011: 203,35 triệu

Quyển 2: thời hạn 6 tháng. Ngày 20/6/2007 rút → rút trước hạn



- Ngày 27 hàng tháng ngân hàng tính lãi dự chi. Số ngày đã được ngân hàng tính lãi dự chi = 33 ngày (25/4 → 27/5)

Lãi dự chi = $100 * 6,89\% * 33 / 360 = 0,6316$ (triệu)

- Khách hàng rút trước hạn, tính theo lãi không kì hạn. 25/4 → 20/6 = 56 ngày.

Lãi thực trả = $100 * 3,4\% * 56 / 360 = 0,5289$ (triệu)

⇒ số dư chi phải hoàn = $0,6316 - 0,5289 = 0,1027$ (triệu)

Định khoản:

- Nợ 4232.6T.NT: 100.000.000
Có 1011: 100.000.000
- Nợ 4913: 528.900
Có 1011: 528.900
- Nợ 4913: 102.700
Có 801: 102.700

Nghiệp vụ 3:

Ông Trần Văn Lâm đến gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn với số tiền: 100.000.000 đ với kỳ hạn 3 tháng lãi suất 0.67%/tháng. Ngày gửi là 15/06/2007.

Nhưng đến ngày 20/06/2007 ngân hàng thay đổi lãi suất kỳ hạn 3 tháng lên 0.70%/tháng và không kỳ hạn là 0.25%/tháng.

Ngày 20/10/2007 khách hàng tắt toán tiền gửi.

Nhân viên ngân hàng dự chi vào ngày 27 hàng tháng.

Hạch toán tiền gửi và số tiền lãi khách hàng nhận vào ngày 20/10/2007



- Khi khách hàng gửi tiền:

Nợ 1011: 100.000

Có 4232.3T.TVL: 100.000

- Ngân hàng tính lãi dự trả:

Ngày 27/6/07 ngân hàng tính lãi dự trả từ ngày 15/6/07 đến ngày 26/7/07:

Lãi dự trả: $100.000 \times 0.67\% \times 42 (\text{ngày}) / 30 = 938$

Lãi dự trả tháng đầu tiên:

Nợ 801: 938

Có 4913: 938

Ngày 27/7/07 ngân hàng tính lãi dự trả từ 27/7/07 đến 26/8/07

Lãi dự trả: $100.000 \times 0.67\% = 670$

Lãi dự trả tháng thứ 2:

Nợ 801: 670

Có 4913: 670

Ngày 27/8/06 ngân hàng tính lãi dự trả từ 27/8/06 đến 26/9/06

Lãi dự trả: $100.000 \times 0.67\% = 670$

Nợ 801: 670

Có 4913: 670

- Tổng lãi dự trả: $938 + 670 + 670 = 2278$

- Lãi thực trả cho khách hàng từ ngày 15/6/07 đến ngày 14/9/07 là:

$100.000 \times 0.67\% \times 92 / 30 = 2054,67$

- Lãi thực trả cho khách hàng từ ngày 15/9/07 đến ngày 20/10/07 là (lãi kỳ trước đã nhập vốn): $(100.000 + 2054,67) \times 0.25\% \times 35 / 30 = 297,66$

Định khoản:

- Lãi nhập vốn:

Nợ 4913 : 2054,67

Có 4232.12T.TVL: 2054,67

- Khách hàng rút lãi :

Nợ 4913: 223,33 (2278-2054,67)

Có 801: 223,33 (giảm chi do khoản dự chi lớn hơn thực chi)

Nợ 801: 297,66

Có 1011: 297,66

- Khách hàng rút vốn:

Nợ 4232.12T.TVL: 102054,67 (100.000+2054,67)

Có 1011 : 102054,67

Nghiệp vụ 4:

Ngày 12/7/2007, Ô.Bắc đến NH Ngoại Thương xin rút TM 1 tờ chứng chỉ tiền gửi, thời hạn 12 tháng từ 12/10/06 đến 12/10/07 (trả lãi trước) mệnh giá 600tr, LS 0,5%/tháng, còn 3 tháng nữa mới đáo hạn. Theo quy định của NH, trường hợp này KH chỉ được hưởng LS 0,3%/tháng

- Số tiền thực gửi: $= 600\text{tr}/(1+0,5\%*12)=566,04\text{tr}$
- Số tiền lãi có thể nhận được khi đến hạn là: $600\text{tr}-566,04\text{tr}=33,96\text{tr}$
- Tại thời điểm phát hành:
 - Nợ 1011: 566,04tr
 - Nợ 388 (Chi phí chờ phân bổ) : 33,96tr
 - Có 4232.12T.OB: 600tr
- Định kỳ hàng tháng phân bổ lãi vào chi phí (từ tháng đầu tiên đến tháng 9)
 - Nợ 801: 2,83tr ($33,96\text{tr}/12\text{T}$)
 - Có 388: 2,83tr
- Đến hết tháng 9 thì NH đã phân bổ được $2,83*9=25,47\text{tr}$, còn 8,49tr chưa phân bổ
- Khách hàng rút trước hạn. tính theo lãi không kì hạn 0,3%/tháng.
- Số tiền lãi thực nhận: $566,04\text{tr}*0,3\%*9=15,28\text{tr}$
- Số tiền khách hàng nhận được ngày 12/7 là: $600\text{tr}+15,28-33,96=581,323\text{tr}$

Định khoản:

- Khách hàng rút tiền mặt:
 - Nợ 4232.12T.OB: 566,04tr
 - Nợ 801 : 15,28
 - Có 1011: 582,159tr
- Hạch toán phần lãi:
 - Nợ 4232.12T.OB: 33,96tr
 - Có 388: 8,49tr
 - Có 801: 25,47tr (thoái chi)

Nghiệp vụ 5:

Ngày 1/4/20004 tại NHTM A phát sinh nghiệp vụ như sau: ngân hàng A thu được khoản nợ của khách hàng D là 20 tr đồng bằng tiền mặt. Khoản nợ này NH A đã lập dự phòng đủ 20 tr đồng. Đồng thời NH trích dự phòng quý một năm 2004 là 100 tr đồng.

Định khoản:

- Nợ 1011: 20tr
- Có 79 : 20 tr
- Xuất 971: 20tr
- Nợ 8822: 100tr
- Có 219: 100tr

